

Maurice Allais, thầy tôi



Tác giả : Đặng Đình Cung JJR 64

Nhà kinh tế học Maurice Allais, chủ nhân giải Nobel Kinh tế năm 1988, người đã có những đóng góp tiên phong về học thuyết thị trường, vừa qua đời ở tuổi 99 tại nhà riêng ở Saint-Cloud, phía tây nam Paris – Pháp quốc.

M. Allais là một nhà lý luận kinh tế sâu sắc với những ý tưởng về cân bằng giữa cung và cầu giúp tái thiết nền kinh tế sau chiến tranh của Pháp. Ông cũng là tác giả của hơn chục cuốn sách viết về lịch sử và vật lý. Bài viết sau đây của một người Việt Nam từng được thụ giáo GS M. Allais khi theo học trường Mines de Paris (Écoles des Mines de Paris) cuối thập niên 1960.



Sau khi tốt nghiệp kỹ sư, tôi chỉ gặp lại GS Maurice Allais một lần nhân ngày lễ mừng thầy được giải Nobel Kinh tế. Tôi là một trong số cả trăm sinh viên thầy đã đào tạo nên khi chào thầy thì thầy không nhận ra tôi. Nhưng tôi thì nhớ ơn thầy vì những gì thầy đã dạy và những đặc ân thầy đã ban cho mình.

Thầy Allais sinh năm 1911. Khi còn bé thầy đã là một học sinh xuất sắc về khoa học lẫn văn chương. Sau khi đỗ tú tài, thầy ghi danh học thi tuyển vào các trường kỹ sư. Ở Pháp, được tuyển vào trường kỹ sư thì rất khó. Thí sinh phải theo học các lò luyện thi trong ít nhất hai năm sau tú tài mới có đủ trình độ dự thi. Sau chỉ một năm thao luyện, thầy Allais thi thử và đỗ ngay vào trường École Polytechnique, trường kỹ sư hàng đầu của nước Pháp. Nhưng thầy nghĩ hạng đỗ chưa đủ cao nên học lại và năm sau thì đỗ thủ khoa. Thầy tốt nghiệp trường Polytechnique cũng thủ khoa và được bổ vào đoàn Kỹ sư mỏ, đoàn kỹ sư ưu tú nhất của Nhà nước Pháp. Trong suốt đời nghề, thầy chỉ làm công chức trong đoàn Kỹ sư mỏ mặc dù nhiều trường đại học quốc tế mời thầy đến nghiên cứu và giảng dạy với những điều kiện vật chất và lương bổng hậu hơn.

Pho sách 1.000 trang

Thầy khởi nghiệp trong ngành vật lý học. Trong ngành đó, thầy đã khám phá một liên hệ giữa vận tốc ánh sáng và sức hấp dẫn mà sau này cơ quan phi hành NASA gọi là hiệu ứng Allais. Sau đó thầy đi thăm Bắc Mỹ và nhận thấy tầm quan trọng của kinh tế học trong đời sống hàng ngày của người dân. Bị động viên tham gia đệ nhị thế chiến, trong suốt thời gian chiến tranh thầy tự học và nghiên cứu về kinh tế. Sau chiến tranh, thầy công bố kết quả nghiên cứu: một pho sách 1.000 trang. Nội dung pho sách này, bốn chục cuốn sách khác và gần một trăm báo cáo nghiên cứu thầy viết tiếp đã đưa thầy đến giải Nobel Kinh tế năm 1988.

Như mọi kỹ sư trường Polytechnique, thầy sử dụng công cụ toán học rất khéo. Nhiều nhà kinh tế chỉ biết nhìn đời qua lăng kính toán học nên chẳng đi đến đâu. Thầy Allais thì ngược lại, đi từ nhận xét thống kê để suy ra những kết luận không nhất thiết phải nằm trong khuôn mô hình toán học. Vì những lý luận dựa trên toán học, thầy bị kết vào phái kinh tế tân tự do (neo-liberalism). Do đó, nhiều đảng bảo thủ, và cả các đảng cực hữu, tuyên bố chương trình chính trị của họ là tư tưởng của thầy. Nhưng bảo thủ hay tiến bộ không phải là quan tâm của thầy vì thầy chỉ muốn “tìm giải pháp thoả mãn đòi hỏi trên nguyên tắc vô tận của người dân với phương tiện trên nguyên tắc hạn chế của nhà nước” (tuyên bố của GS Maurice Allais trong lễ mừng nhận giải Nobel).

Quả thực, theo tư tưởng Tây Âu thì phép sử dụng tối ưu tài nguyên trong kinh tế thị trường là đề tài nghiên cứu của trường phái kinh tế tự do hay tân tự do. Nhưng khi thầy Allais đồ tị thất nghiệp và suy thoái kinh tế ở một số nước cho xu hướng toàn cầu hoá, và khi thầy kêu gọi Nhà nước can thiệp bảo vệ nông nghiệp khi phát triển công nghiệp thì, cũng vẫn theo tư tưởng Tây Âu, phải coi thầy thuộc trường phái tiến bộ hay xã hội chủ nghĩa. Về những vấn đề đang được tranh luận ở nước ta, thầy đã chứng minh tính vô căn cứ của sở hữu tư nhân đất đai và chứng minh mức tiêu dùng sẽ tối ưu khi lãi suất bằng tỷ số tăng trưởng kinh tế.

Thầy Allais sống một cách thanh đạm, lấy nghiên cứu về kinh tế học làm lẽ sống. Không ai biết ngoài thời gian dạy và nghiên cứu khoa học, thầy có giải trí gì. Không ai thấy thầy mỉm cười hay đùa cợt. Thầy nổi tiếng là nghiêm khắc, nóng tính, chấp nhận người đối thoại phản biện có cơ sở nhưng nổi giận với ai lý luận gian dối hay không theo kịp tốc độ suy luận của thầy. Khi được thầy tiếp lần đầu tiên, ấn tượng trước hết là không biết mình đối diện với một máy tính điện tử hay với một con người! Cho tới gần đây, tôi mới nhận thấy thầy Allais đã cư xử với tôi một cách hào hiệp qua câu chuyện dưới đây.

Nhóm “bồi bút” phản biện

Trường Mines có hai hệ: một dành cho đoàn Kỹ sư mở và một cho sinh viên chính quy. Hệ của đoàn Kỹ sư mở gồm những kỹ sư tốt nghiệp đầu sổ của trường Polytechnique. Họ đến trường Mines để tu bổ kiến thức về những vấn đề trọng đại của nước Pháp trước khi nhận nhiệm sở. Hệ chính quy là những phần tử đến học để có mảnh bằng kỹ sư. Thầy Allais không thích dạy hệ này vì coi họ không đủ thông minh để thụ giáo. Một đặc điểm nữa của trường Mines là “triều đình” của thầy Allais (la cour de Maurice). Trước khi đăng công trình nghiên cứu thì mọi nghiên cứu sư đều nhờ một hai đồng nghiệp hay học trò phản biện lý luận của mình. Thầy Allais thì rất sợ người ta phát hiện một sơ sót về lý luận của thầy. Vì thế mà thầy đưa bài mình viết cho cả chục người đọc rồi sửa đi sửa lại trước khi gửi đăng. Những người đó lẽ cốt nhiên là những thực tập sinh của đoàn Kỹ sư mở, những phần tử duy nhất thầy coi là khả tín. Thế là tất cả những thực tập sinh nào quan tâm đến môn kinh tế hay muốn được thầy dạy thêm đều bị chiêu tập làm phản biện. Sinh viên khác của trường mĩa mai gọi nhóm này là “bồi bút” (les nègres de Maurice). Trong số những “bồi bút” này có GS Gérard Debreu, giải Nobel kinh tế năm 1983, năm năm trước thầy Allais.

Trong hệ sinh viên chính quy có tôi. Mặc dù không phải là một sinh viên xuất sắc nhưng tôi rất hãnh diện vì trước tôi thì có ít người Việt Nam đã theo học trường này. Trong gần hai chục năm sau khi tốt nghiệp, tôi vẫn tự hỏi tại sao thầy Allais đã cho phép tôi dự thỉnh những buổi hội thảo dành riêng cho đoàn Kỹ sư mở. Một hôm, một sư huynh cho tôi biết lý do: ban giám hiệu trường Mines muốn tôi có đủ kiến thức để tham gia công cuộc tái thiết nước Việt Nam sau ngày thắng Mỹ, như những thành viên của đoàn Kỹ sư mở thuộc thế hệ các thầy đã tái thiết nước Pháp sau đệ nhị thế chiến. Thầy Allais nhận thấy tôi chỉ có một nửa suất học bổng nên giữa hai học kỳ tôi phải xin nhà trường gửi đi làm ở các mỏ và nhà máy để kiếm thêm tiền ăn học. Vì muốn giúp đỡ tôi, thầy đã bịa ra chuyện trả công cho tôi viện có tôi không có lương công chức như những thực tập sinh của đoàn Kỹ sư mở. Gần đây, tôi lại khám phá tiền thù lao đó có cộng thêm phần đóng góp vào quỹ hưu trí làm cho chỉ số lương hưu của tôi khá hơn mong đợi.

Ở Mỹ, nếu bạn có tài năng thì sẽ có người tài trợ bạn kinh doanh cho tới khi bạn thấy đủ giàu. Ở Pháp có chính sách gọi là “thang máy xã hội” (ascenseur social): nếu bạn nghèo nhưng học giỏi thì nhà nước sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho bạn học tới trình độ bạn muốn. Hôm họp mừng giải Nobel, thầy Allais kể chuyện cha tử trận khi thầy mới lên bốn, mẹ ở vậy bán rong nuôi con và thầy đã vinh quy nhờ học bổng nhà nước. Đây là lần hiếm hoi thầy để hé chiếc áo giáp của mình làm cho cả hội trường gồm thủ tướng, bộ trưởng, đại sứ, lãnh sự, viện sĩ... sục sùi nước mắt. Nhiều khi, nhớ lại cảnh đó, tôi ứa lệ tự hỏi với chính sách xã hội hoá giáo dục bên nhà, liệu một thằng sinh ra để chần chừ như tôi có triển vọng trở thành một anh kỹ sư với hai học vị tiến sĩ?

Đặng Đình Cung, JJR 64, kỹ sư tư vấn